TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 9 - 2020

V/v: Kiện xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Thi.

2. Ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1998.**

Địa chỉ: Đội 2, thôn TC, xã YK, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định.

*** Bị đơn: Anh Trần Quốc H2, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H1, anh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 18/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình nhà anh H2 ở thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Chị H1 trình bày sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, chị H1 vô tình biết được tin nhắn của anh H2 với người yêu cũ, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn khiến cuộc sống vợ chồng căng thẳng kéo dài. Vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc H2.

Anh H2 cho rằng trong cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không có gì trầm trọng, chị H1 tự ý bỏ đi khỏi nhà anh và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Chị H1 xin ly hôn anh H2 không đồng ý, tại phiên tòa anh H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung duy nhất là Trần Quốc H, sinh ngày 30/11/2018 (con trai). Hiện nay cháu H đang ở cùng với anh H2. Khi ly hôn chị H1 có nguyện vọng xin nuôi con chung của vợ chồng vì cháu còn quá nhỏ và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H2 cũng có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về con nuôi, con riêng: Chị H1 và anh H2 xác định không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H1 và anh H2 đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh H2, về con chung xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Quốc H và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 nhất trí ly hôn với chị H1 và đề nghị được tiếp tục nuôi con chung của vợ chồng, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2.

2/ Về con chung: Giao chị H1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 30/11/2018 (con trai) cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H1 và anh H2 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Quốc H2 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2 đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2 đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân mỗi người ở mỗi nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau gần một năm nay. Tại phiên tòa, chị Hằng xin ly hôn, anh H2 cũng đồng ý chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại từ lâu. Việc thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh H2 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị H1 và anh H2.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung duy nhất là Trần Quốc H, sinh ngày 30/11/2018 (con trai). Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H1 và anh H2 thì thấy: Nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của chị H1 và anh H2 đều là chính đáng, cả hai đều có đủ điều kiện và khả năng chăm sóc con chung. Tuy nhiên, cháu Trần Quốc H đến nay còn quá nhỏ (chưa được hai tuổi) rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, nên cần giao cháu H cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H1 và anh H2 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 54; 55; 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2.

2/ Về con chung: Giao chị H1 nuôi dưỡng con chung duy nhất Trần Quốc H, sinh ngày 30/11/2018 (con trai) kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 và anh Trần Quốc H2 mỗi người phải nộp án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H1 được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/00004484 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị H1 được nhận lại 150.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H1, anh H2 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã PV, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên